

Bản án số: 424/2023/HC-PT

Ngày 16 - 6 - 2023

V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính và hành vi hành chính về bồi
thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu
hồi đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

.

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân
cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân
dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét
xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số: 131/2023/TLPT-
HC ngày 22/7/2023 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành
chính về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 100/2022/HC-ST ngày 22 tháng 07 năm
2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2654/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng
5 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đường Thét, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Đăng H, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 175 đường Trần Văn K, phường Cái K, quận Ninh Kiều,
thành phố Cần Thơ.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quang H, chức vụ: Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Trần Quang L
- Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Phú Q (có mặt)

Địa chỉ: Số 04 đường 30/4, khu phố 2, phường D, thành phố Phú Q, tỉnh Kiên Giang.

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T do người đại diện theo ủy quyền ông Phan Đăng H trình bày:

Bản án số 39/2018/HC-ST ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định hủy các quyết định bồi thường, hỗ trợ và kiến nghị Ủy ban nhân dân (UBND) huyện (nay là thành phố) Phú Quốc ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho bà T đối với diện tích đất 3.101,7m² theo quy định của pháp luật.

Thực hiện bản án, ngày 29/10/2020 UBND thành phố Phú Q ban hành Quyết định số 6127/QĐ-UBND bổ sung bồi thường về đất, cây trồng, vật kiến trúc và hỗ trợ về đất tổng số tiền 5.923.475.100 đồng. Trong đó, tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm số tiền 2.766.510.000 đồng là không đúng, chưa tính nhân với hệ số điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang.

Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án:

+ Hủy một phần Quyết định số 6127/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND thành phố Phú Q về việc bổ sung bồi thường về đất, cây trồng, vật kiến trúc và hỗ trợ ổn định đời sống liên quan đến mức hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

+ Buộc UBND thành phố Phú Q ban hành quyết định bổ sung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang với số tiền tăng thêm 6.333.877.800 đồng.

Văn bản số 293/UBND-NCPC ngày 22/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q do người đại diện ông Trần Chiến T trình bày:

Trên cơ sở Bản án sơ thẩm số 39/2018/HC-ST ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử có nội dung “*Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Phú Q ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị T đối với diện tích đất 3.101.7m² tại xã Gành Dầu, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang theo quy định của pháp luật*”.

UBND thành phố Phú Q thống nhất bồi thường diện tích đất 3.101.7m² và hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm diện tích 3.073,9m² (trong diện

tích 3.101.7m²), diện tích còn lại 27,8m² không đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 UBND thành phố ban hành Quyết định số 4717/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu du lịch sinh thái Bãi Dài. Theo phương án được phê duyệt, bà T được bồi thường diện tích đất 3.101.7m² với số tiền 3.033.462.600đồng; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm diện tích đất 3.073,9m² với số tiền 2.766.510.000 đồng (cụ thể diện tích 3.073,9m² thuộc vị trí trong 200m đất mặt biển với đơn giá 900.000 đồng/m² “đơn giá 300.000đồng x 3 lần”). Với đơn giá đất hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, UBND thành phố đã thực hiện theo bảng giá đất do UBND tỉnh Kiên Giang ban hành tại Quyết định 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 về việc ban hành quy định bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Ngày 29/10/2020 UBND thành phố Phú Q ban hành Quyết định số 6127/QĐ-UBND về việc bổ sung bồi thường về đất, cây trồng, vật kiến trúc và hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Nguyễn Thị T, bồi thường đất đai 3.033.462.600 đồng; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm 2.766.510.000 đồng; bồi thường về cây trồng 5.930.000 đồng; bồi thường về vật kiến trúc 75.992.500 đồng; hỗ trợ ổn định đời sống 41.580.000 đồng.

Việc áp giá hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho bà Nguyễn Thị T là phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ; khoản 4 Điều 1 Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh Kiên Giang.

Do đó, bà T khởi kiện hủy một phần Quyết định số 6127/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 liên quan đến mức hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và buộc UBND thành phố áp dụng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh Kiên Giang có nhân với hệ số điều chỉnh giá đất cho bà T là không phù hợp, vì tại thời điểm phê duyệt phương án hỗ trợ chuyển đổi nghề và ban hành Quyết định số 6127/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 trong đó có nội dung liên quan đến hỗ trợ chuyển đổi nghề cho bà T, thì nội dung quy định về hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm của Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh Kiên Giang đã được điều chỉnh, sửa đổi bởi Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang. Theo quyết định này không quy định nhân hệ số điều chỉnh giá đất.

Từ những cơ sở nêu trên, UBND thành phố Phú Q đề nghị bác nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 102/2022/HC-ST ngày 22 tháng 07 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, quyết định:

Căn cứ các Điều 30, 32, 116, 158, 164, 193, 194 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 38 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Điều 83, Điều 84 Luật Đất đai năm 2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013;

Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, về việc yêu cầu: “Hủy một phần Quyết định 6127/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q về việc bổ sung bồi thường về đất, cây trồng, vật kiến trúc và hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Nguyễn Thị T; yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q bổ sung hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm có nhân hệ số điều chỉnh khi thu hồi đất của bà Nguyễn Thị T theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang và yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm đối với diện tích 27,8m²”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/08/2022, bà Nguyễn Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tranh luận: UBND huyện Phú Q thu hồi đất theo Quyết định thu hồi đất số 6285/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 thì thời điểm này Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 16/5/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đã có hiệu lực nhưng UBND huyện Phú Q không áp dụng mà áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ theo quyết định số 18/2018/UB-UBND ngày 17/6/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang là không đúng pháp luật. Theo quyết định 22 thì khi hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề thì phải áp dụng nhân hệ số đối với đất nông nghiệp. Do đó đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm đối với phần hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề. Đối với phần diện tích 27,8m² tự nguyện xin rút kháng cáo vì UBND đã bồi thường phần này.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố Phú Q tranh luận: Bà T khởi kiện đề nghị nhân hệ số K là không có căn cứ. Do Ủy ban thực hiện theo Bản án sơ thẩm số 39/2018/HC-ST ngày 27/8/2018 tại Bản án tuyên hủy hết các quyết định nên khi thực hiện các chính sách bồi thường lại cho bà T thì phải bồi thường từ đầu nên áp dụng pháp luật năm 2018. Hàng năm đều có quyết định thay đổi hệ số K, không có điều khoản chuyển tiếp, nếu áp dụng thời điểm thu hồi đất thì hệ số K không có hiệu lực nên không có cơ sở. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Người khởi kiện kháng cáo không cung cấp được tài liệu mới chứng minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo; đối với phần diện tích 27,8m² đại diện người khởi kiện tự nguyện rút kháng cáo nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Bà Nguyễn Thị T kháng cáo đúng quy định nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bà T rút lại một phần yêu cầu kháng cáo đề nghị UBND bồi thường diện tích 27,8m² cho bà. Xét thấy, việc rút kháng cáo này là tự nguyện nên HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo này của người khởi kiện.

[2] Về nội dung:

[2.1] Thực hiện theo Bản án số 39/2018/HC-ST ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã có hiệu lực pháp luật. Ngày 29/10/2020 UBND thành phố Phú Q ban hành Quyết định số 6127/QĐ-UBND về việc bổ sung bồi thường về đất, cây trồng, vật kiến trúc và hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Nguyễn Thị T có nội dung:

“Bổ sung bồi thường về đất, cây trồng, vật kiến trúc và hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Nguyễn Thị T:

- Bồi thường về đất: 3.033.462.600 đồng.
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 2.766.510.000 đồng.
- Bồi thường về cây trồng: 5.930.000 đồng.
- Bồi thường vật kiến trúc: 75.992.500 đồng.
- Hỗ trợ ổn định đời sống: 41.580.000 đồng.

Tổng cộng: 5.923.475.100 đồng....”

Bà T khởi kiện đề nghị hủy một phần Quyết định 6127/QĐ-UBND đối với khoản hỗ trợ chuyển đổi nghề, yêu cầu được áp dụng hệ số điều chỉnh khi tính hỗ trợ. Bởi tại thời điểm thu hồi các quyết định mà Ủy ban nhân dân đã áp dụng để ban hành Quyết định 6127/QĐ-UBND chưa có hiệu lực pháp luật. Việc đến năm 2020 mới ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ là do lỗi của phía Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q, nên việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của bà T phải căn cứ vào Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (Đây là quyết định đang có hiệu lực pháp luật tại thời điểm thu hồi đất).

Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q cho rằng tại thời điểm phê duyệt phương án hỗ trợ chuyển đổi nghề cho bà T, thì nội dung quy định về hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm của Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 đã được điều chỉnh sửa đổi bởi Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. Tại Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 thì không quy định nhân hệ số điều chỉnh giá đất. Đồng thời giá đất bồi thường theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 là cao hơn so với giá đất tại thời điểm thu hồi đất là đã có lợi cho bà T.

[2.2] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Ngày 26/11/2013 Ủy ban nhân dân huyện Phú Q đã ban hành Quyết định số 5709/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị T, trong đó không bồi thường giá trị quyền sử dụng đất, không hỗ trợ di dời và chuyển đổi nghề nghiệp. Ngày 30/11/2015 Ủy ban nhân dân huyện Phú Q ban hành Quyết định 6285/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà T để thực hiện Dự án khu du lịch sinh thái Bãi Dài tại xã Gành Dầu, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang. Do không đồng ý với các quyết định bồi thường trên, bà T khởi kiện, đã được giải quyết tại Bản án sơ thẩm số 39/2018/HC-ST ngày 27/8/2018. Thực hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q ban hành Quyết định số 6127/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi diện tích đất của bà T.

Xét, thời điểm UBND huyện Phú Q ban hành quyết định thu hồi đất số 6285/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của bà T thì Quyết định số: 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang đang có hiệu lực, nên việc bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất của bà T phải căn cứ vào Quyết định có hiệu lực vào thời điểm thu hồi đất, trừ việc áp dụng các quyết định ban hành sau có lợi cho người dân.

Mặt khác, tại Điều khoản chuyển tiếp quy định tại Điều 3 Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND, có nội dung: *“Đối với các dự án đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư...trước ngày quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt và không áp dụng hoặc điều chỉnh lại theo quyết định này”*. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q áp dụng Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND

để ban hành Quyết định số 6127/QĐ-UBND là không đúng.

Hơn nữa, tại mục 1 Điều 14 quy định: “...*Hỗ trợ bằng tiền bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại theo bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nhân với hệ số điều chỉnh (nếu có) đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá 2 hecta*”. Theo Quyết định số: 35/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang thì đất của bà T bị thu hồi thuộc Bãi Dài, huyện Phú Q, có hệ số 1,25. Đối chiếu với quy định trên thì yêu cầu của bà T được áp dụng hệ số điều chỉnh 1,25 lần khi tính hỗ trợ chuyển đổi nghề là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà T, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do bản án bị sửa nên bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241, Điều 218 Luật tổ tụng hành chính;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T về việc bồi thường diện tích đất 27,8m².

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm:

Áp dụng các Điều 30, 32, 116, 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng Điều 62, Điều 83, Điều 84, Điều 86 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T:

Hủy một phần Quyết định số 6127/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q đối với mục hỗ trợ chuyển đổi nghề cho bà Nguyễn Thị T.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q áp dụng Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thực

hiện hành vi hành chính ban hành quyết định bổ sung khoản hỗ trợ chuyển đổi nghề cho bà Nguyễn Thị T (áp dụng hệ số điều chỉnh 1,25).

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc: Hủy một phần Quyết định 6127/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q mục bổ sung bồi thường về đất, cây trồng, vật kiến trúc và hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Nguyễn Thị T và yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm đối với diện tích 27,8m².

3. Về án phí hành chính:

Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T không phải chịu, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo lai thu số 0004525 ngày 21/6/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VP (3), HS (2) (MTTT)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thanh Duyên